

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỎ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2020/HS - ST
Ngày: 08/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

- Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Mùi - Ông Hoàng A Dọ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên

Ngày 08/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2020/HSST, ngày 08/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST - HS ngày 26/5/2020 đối với bị cáo:

Hảng A P (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1997 tại: Phong Thỏ - Lai Châu nơi cư trú: Bản Chàng Phàng, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu; dân tộc: Mông; quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Hảng A Chu, sinh năm 1970 và bà Lý Thị Cở, sinh năm 1972; vợ Chang Thị Mỹ sinh năm 1998 và có 02 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, ngày 05/3/2020 bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Văn N - Luật sư công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu. (có mặt)

- Bị hại: Anh Chang A D, sinh ngày 03/7/2002 (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Chang A Sùng, sinh năm 1969; trú tại: Bản Sàng Mà Pho, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu - Là bố đẻ của bị hại (có mặt).

2. Chị Sùng Thị Tùng, sinh năm 1985; trú tại: Bản Sàng Mà Pho, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu - Là mẹ đẻ của bị hại (vắng mặt).

3. Cháu Sùng Thị Le, sinh năm: 2017; trú tại: Bản Sàng Mà Pho, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu - Là con của bị hại (vắng mặt).

4. Cháu Sùng A C, sinh năm: 2019; trú tại: Bản Sàng Mà Pho, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu - Là con của bị hại (vắng mặt).

Chị Sùng Thị Ph, sinh năm: 2001 là vợ của bị hại - Người đại diện theo pháp luật của các cháu Sùng Thị Le và cháu Sùng A Công (vắng mặt).

Ông Chang A S là người đại diện theo ủy quyền của Chị Sùng Thị Tùng và chị Sùng Thị Phênh tham gia tố tụng. (có mặt tại phiên tòa).

- *Người Làm Chứng:*

Chị Chang Thị M, sinh năm 1998; cư trú tại: Bản Chàng Phàng, xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Mông cho ông Chang A Sùng:* Anh Sùng A T, sinh năm: 2000; Trú tại: Bản Sin Chải, xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 10/12/2019, Hảng A P gọi điện thoại cho Chang A D (P là anh rể của D) để rủ D đi săn bắn thú rừng, D đồng ý và đi đến nhà P để ăn cơm trưa. Sau khi ăn xong P lấy một khẩu súng kíp (loại súng tự chế). Súng có chiều dài 1,8 m, nòng súng bằng kim loại dài 1,65 m; 01 hộp bằng nhôm đựng thuốc súng; 01 túi vải đựng đạn kim loại; 01 đèn pin có dây đeo trên đầu, 13 chiếc bẫy thú, 01 chiếc chăn... cùng một số đồ dùng sinh hoạt cho việc nấu ăn khi đi săn. Còn D đem theo một khẩu súng kíp dài 1,35 m, nòng súng bằng kim loại dài 1,2 m; 01 hộp bằng sừng trâu đựng thuốc súng; 01 túi vải đựng đạn kim loại; 01 đèn pin có dây đeo trên đầu. Cả hai người vào rừng tìm săn bắn thú. Thời gian từ ngày 11/12/2019 đến ngày 13/12/2019 P săn được con Don, D săn được con Sóc cả hai đã mổ ăn trong rừng thuộc bản Chàng Phàng, xã Sin Suối Hồ, huyện Sin Suối Hồ, tỉnh Lai Châu. Đến ngày 14/12/2019 cả hai người di chuyển sâu hơn vào trong rừng để săn, mỗi người đi một hướng khác nhau, đến khi trời tối khoảng 20 giờ 00 phút trong lúc đang ngồi nghỉ P có nghe tiếng động, P nghĩ đó là tiếng động của con thú rừng nên P đã cầm khẩu súng kíp nạp đạn sẵn, đi đến gần có tiếng động để quan sát xem là con thú gì, khi đến gần vị trí cách khoảng 20 m, P soi đèn pin về hướng có tiếng động của con thú hai lần thì nhìn thấy có hai ánh mắt sáng lên, P nghĩ đó là hai ánh mắt của con Cây đen, P đã giương súng kíp lên dùng ngón trỏ tay phải bóp cò súng về phía con Cây và P lại kiểm tra xem con thú như thế nào thì phát hiện ra Chang A D nằm ở tư thế sấp và máu chảy rất nhiều, P lật người D lên kiểm tra thì D đã chết, P bế D đi về khu vực nấu cơm ở trong rừng và lấy chiếc chăn của mình quấn vào người D rồi quay lại nhặt hai khẩu súng kíp, thuốc súng, bẫy chuột chạy về nhà báo gọi mọi người đến đưa D về. Ngay trong đêm ngày 15/12/2019 người thân của D là bố ông Chang A Sùng, vợ của D là chị Sùng Thị Phênh đã biết P bắn nhầm vào D, sau đó mọi người đi vào rừng mang xác D về.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi và bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 81/BKL - TTPY ngày 20/12/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lai Châu kết luận xác định nguyên nhân chết của Chang A D là do vết thương sọ não kín/đập tổ chức não do hỏa khí/tử vong.

Bản kết luận giám định số: 775/C09 - P3 ngày 21/02/2020 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự Bộ công an kết luận: 02 khẩu súng gửi giám định là súng kíp, thuộc súng săn. Sử dụng loại súng này bắn đạn vào cơ thể người gây chết người hoặc bị thương. 02 mẫu kim loại ghi thu giữ trong người nạn nhân và 05 mẫu kim loại do Hạng A P giao nộp là thành phần chế tạo đạn ghém hoặc làm đạn cho súng kíp.

Về vật chứng: Hạng A P giao nộp 02 khẩu súng kíp (01 khẩu súng kíp của Hạng A P có chiều dài 1,8 m, nòng súng bằng kim loại dài 1,65 m, đường kính nòng súng 1,5 cm, báng súng bằng gỗ dài 1,2 m; 01 khẩu súng kíp của Chang A D có chiều dài 1,35 m, nòng súng bằng kim loại dài 1,2 m, đường kính nòng súng 1,5 cm, báng súng bằng gỗ dài 0,9 m); 01 túi vải màu đen đựng các viên kim loại hình tròn (gọi là đạn) là của Chang A D; 01 túi vải màu xanh đựng các viên kim loại hình tròn (gọi là đạn) là của Hạng A P; 01 hộp bằng sừng trâu hình trụ của Chang A D; 01 hộp bằng nhôm hình trụ của Hạng A P; 13 chiếc bẫy thú bằng kim loại; 01 đèn pin đeo đầu; 02 viên kim loại màu đen thu trong tổ chức não vùng thái dương của nạn nhân Chang A D.

Về trách nhiệm dân sự: Hạng A P đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại là ông Sùng và chị Sùng Thị Phênh số tiền 50.000.000 đồng; 01 con trâu trị giá 20.000.000 đồng; 01 con lợn trị giá 5.000.000 đồng; 03 bao thóc trị giá 600.000 đồng; 01 quan tài trị giá 4.000.000 đồng tổng 79.600.000 đồng. Ông Sùng và chị Sùng Thị Phênh đã nhận đủ số tiền và hiện vật nêu trên và tại phiên tòa ông Sùng yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 30.000 000 đồng, bị cáo P nhất trí bồi thường tổng số tiền là: 109.000.000 đồng. Ông Sùng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hạng A P.

Tại bản cáo trạng số: 31/CT-VKS, ngày 08/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ đã truy tố Hạng A P về tội “Vô ý làm chết người” theo khoản 1 Điều 128 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Ngày 10/12/2020 Hạng A P rủ Chang A D đi săn thú rừng, đến ngày 14/12/2019 thì P và D mỗi người đi một hướng để săn tìm thú rừng, lúc này trời đã tối khoảng 20 giờ 00 phút thì P có nghe tiếng động và nghĩ đó là thú rừng P đã bắn nhầm vào D và D tử vong tại chỗ. Sau đó P về nhà và báo cho gia đình để vào rừng mang xác D về. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Vô ý làm chết người”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 36; điều 50 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hảng A P phạm tội " *Vô ý làm chết người*". Xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và Đại diện hợp pháp của bị hại ông Sùng về mức bồi thường với số tiền là: 109.600.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước 79.600.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 30.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa bào chữa cho bị cáo: Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý mang tính chủ quan, không thấy trước được hậu quả xảy ra, tuy nhiên bị cáo ăn năn về hành vi của mình, tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, và đã tích cực khắc phục bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và bản thân bị cáo có quan hệ họ hàng với bị hại đó là anh rể của bị hại. Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 3 - Bộ luật hình sự. Đề nghị xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và miễn án phí cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố cũng như về hình phạt đối với bị cáo và không bổ sung ý kiến gì thêm.

Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại theo ủy quyền là ông Chang A Sùng đã được nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 79.600.000 đồng, và tại phiên tòa ông yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 30.000.000 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường. Về trách nhiệm hình sự ông Sùng đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho Hảng A P để P được trở về chăm sóc vợ con.

Bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm và nhất trí với bản luận tội và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Do bị cáo chủ quan nên đã bắn nhầm vào Chang A D, bị cáo có nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo hứa sẽ thận trọng hơn trong cuộc sống, mong Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phong Thổ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai của bị cáo Hảng A P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, vật chứng thu giữ được, từ đó đã xác định: Ngày 10/12/2019 đến ngày 14/12/2019 P và D đi săn thú rừng, đến 18 giờ 00 phút ngày 14/12/2019 mỗi người đi một hướng để săn thú rừng, khoảng 20 giờ 00 phút thì P có nghe tiếng động và có nhìn thấy hai ánh mắt sáng lên nghĩ đó là con Cầy đen. P giương súng bắn về phía con Cầy, sau khi bắn xong P lại kiểm tra thì P đã biết mình bắn nhầm vào Chang A D làm D tử vong tại chỗ. Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Hảng A P đã phạm vào tội: “ Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 điều 128 - Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu truy tố bị cáo về tội “ Vô ý làm chết người” theo quy định tại khoản 1 điều 128 - Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bởi lẽ trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi cố ý hay vô ý mà trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ là vi phạm pháp luật, nhưng với những hành động mang tính chủ quan không thấy trước được hậu quả xảy ra nên bị cáo đã vô ý thực hiện hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là do bị cáo chủ quan không nhận thức được hậu quả xảy ra, nên bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sống của người khác.

[4] Tại phiên tòa người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 128; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51; điều 3 - Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt thấp nhất đối với bị cáo và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội, cũng nhằm giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Việc đề nghị của người bào chữa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và về nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tích cực bồi thường thiệt hại, được đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nên HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, sống tại địa phương chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, mà khi quyết định hình phạt không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường trước 79.600.000 đồng và tại phiên tòa Đại diện hợp pháp của bị hại ông Sùng và bị cáo thỏa thuận với nhau về mức bồi thường với số tiền là: 109.600.000 đồng. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và Đại diện hợp pháp của bị hại về mức bồi thường với số tiền là: 109.600.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp 30.000.000 đồng do vậy bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 30.000.000 đồng.

[8] Về vật chứng còn lại của vụ án:

Đối với 01 khẩu súng kíp có chiều dài 1,8 m, nòng súng bằng kim loại dài 1,65 m, đường kính nòng súng 1,5 cm, báng súng bằng gỗ dài 1,2 m của Hãng A P; 01 khẩu súng kíp có chiều dài 1,35 m, nòng súng bằng kim loại dài 1,2 m, đường kính nòng súng 1,5 cm, báng súng bằng gỗ dài 0,9 m của Hãng A D; 01 túi vải màu đen đựng các viên kim loại hình tròn (gọi là đạn) của Hãng A D; 01 túi vải màu xanh đựng các viên kim loại hình tròn (gọi là đạn) của Hãng A P và 02 viên kim loại màu đen thu trong tổ chức não vùng thái dương của nạn nhân Chang A D là những vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp bằng sừng trâu hình trụ của Hãng A D và 01 hộp bằng nhôm hình trụ của Hãng A P là những vật đựng thuốc nổ và 13 chiếc bẫy thú bằng kim loại là vật không có giá trị sử dụng; 01 đèn pin đeo đầu là vật Hãng A P dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về các vấn đề khác: Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng súng kíp của Hãng A P không cấu thành tội: “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Kiến nghị Công an huyện Phong Thổ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: *“Không giao nộp vũ khí vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ theo quy định”* tại điểm g khoản 3 điều 10 Nghị định: 167/2013/NĐ - CP ngày 12/11/2013 về xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch như sau: 30.000.000 đồng x 5% = 1.500.000 đồng.

Xét bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở khu vực đặc biệt khó khăn theo Quyết định số: 900/QĐ - TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt danh sách xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2017 - 2020. Tại phiên tòa bị cáo đã đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 128, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 - Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hạng A P phạm tội *"Vô ý làm chết người"*.

Xử phạt bị cáo Hạng A P 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ

Giao bị cáo Hạng A P cho Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ, huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian giám sát giáo dục tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Sin Suối Hồ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo.

"Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019. Trường hợp người bị kết án cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 100 - Luật thi hành án hình sự năm 2019".

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào điều 48- Bộ luật hình sự; điều 584, 585, khoản 1 điều 586, 591 và điều 357, 468 - Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm giữa bị cáo Hạng A P và Đại diện hợp pháp của bị hại ông Chang A Sùng số tiền 109.600.000 đồng, bị cáo đã bồi thường trước 79.600.000 đồng số tiền còn phải bồi thường là: 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Về thực hiện trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

" Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015"

3. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 điều 47 - Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 1 điều 106 - Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng kíp có chiều dài 1,8 m, nòng súng bằng kim loại dài 1,65 m, đường kính nòng súng 1,5 cm, báng súng bằng gỗ dài 1,2 m của Hạng A P; 01 khẩu súng kíp có chiều dài 1,35 m, nòng súng bằng kim loại dài 1,2 m, đường kính nòng súng 1,5 cm, báng súng bằng gỗ dài 0,9 m của Chang A D; 01 túi vải màu đen đựng các viên kim loại hình tròn (gọi là đạn) của Chang A D; 01 túi vải màu xanh đựng các viên kim loại hình tròn (gọi là đạn) của Hạng A P và 02 viên kim loại màu đen thu trong tổ chức não vùng thái dương của nạn nhân Chang A D; 01 hộp bằng sừng trâu hình trụ; 01 hộp bằng nhôm hình trụ; 13 chiếc bẫy thú bằng kim loại; 01 đèn pin đeo đầu.

(Hiện số vật chứng đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục THADS huyện Phong Thổ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/5/2020).

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 điều 21; điểm f khoản 1 điều 23; điểm đ khoản 1 điều 12; điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 1.500.000 đồng cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo. Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại ông Chang A Sùng được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Riêng những người là đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

“ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh, huyện ;
- THA dân sự huyện Phong thổ ;
- Cơ quan THAHS huyện Phong thổ;
- THA PT; CSĐTCA huyện Phong thổ
- Bị cáo;
- Người bào chữa
- ĐDHP của bị hại
- Sở Tư pháp;
- Công bố trên Công thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu: HS - TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phương

